

Số: 1947/QĐ-ĐDN

Nam Định, ngày 01 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Quy định xét miễn và công nhận điểm học phần
trong chương trình đào tạo trình độ Đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH

Căn cứ Quyết định số 24/2004/QĐ-TTg ngày 26/02/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 46/NQ-HĐT ngày 22/9/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định về việc phê duyệt và ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13; đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 34/2018/QH14;

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Nghị định 11/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định về giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 09 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động Thương binh và xã hội qui định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng – An ninh trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình GDQPAN trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Công văn số 3056/BGDĐT-GDĐH ngày 19/7/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình, giáo trình các môn Lý luận chính trị;

Căn cứ Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông qui định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 1548/QĐ-ĐDN ngày 20 tháng 7 năm 2021 của trường Đại học Điều dưỡng Nam Định về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Đại học và Giám đốc Trung tâm Khảo thí và ĐBCLCD.

QUYẾT ĐỊNH


Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc xét miễn và công nhận điểm học phần trong chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 3036/QĐ-ĐDN ngày 21/12/2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Điều dưỡng Nam Định về Quy định xét miễn và chuyển điểm học phần trong chương trình đào tạo trình độ đại học.

Điều 3. Trưởng các Khoa, Phòng, Trung tâm, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch HĐT (để b/c);
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, QLĐTĐH. ✓

HIỆU TRƯỞNG

Trương Tuấn Anh

QUY ĐỊNH
Về việc xét miễn và công nhận điểm học phần
trong chương trình đào tạo trình độ đại học
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1947/QĐ-ĐDN ngày 01 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định việc xem xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ trong chương trình đào tạo trình độ đại học (sau đây gọi là xét miễn và công nhận điểm học phần)

2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên trình độ đại học tại trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

Điều 2. Nguyên tắc xét miễn và công nhận điểm học phần

1. Việc chuyển đổi giữa các hình thức đào tạo được thực hiện theo nguyên tắc liên thông.

2. Nhà trường thực hiện xét miễn công nhận điểm học phần cho người học trên cơ sở đối chiếu, so sánh với chuẩn đầu ra, nội dung chương trình đào tạo, khối lượng học tập, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học ở chương trình đào tạo trung cấp hoặc cao đẳng với chương trình đào tạo đại học hiện hành của Nhà trường.

3. Khối lượng tín chỉ tối đa công nhận, chuyển đổi không vượt quá 50% khối lượng học tập tối thiểu của chương trình đào tạo.

4. Đảm bảo công khai, minh bạch khi xét miễn và công nhận điểm học phần.

Điều 3. Hướng dẫn xét miễn và công nhận điểm học phần

1. Chỉ xem xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ cho các học phần trong chương trình đào tạo sẽ học mà trong chương trình đào tạo đã học trước người học đã tích lũy được có nội dung và khối lượng tương đương hoặc lớn hơn.

2. Đối với các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, ngành, chuyên ngành của các trường thuộc khối ngành 6 (khối ngành sức khỏe) được coi là tương đương về nội dung, chuẩn đầu ra (theo chuẩn năng lực từng ngành Điều dưỡng hoặc Hộ sinh). Nếu tên học phần tương đương, chỉ đối chiếu về khối lượng học tập và kết quả học tập.

3. Cách qui đổi điểm, thang điểm 10, thang điểm chữ và thang điểm 4 được thực hiện theo bảng sau đây:

Điểm số theo thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm số theo thang điểm 4
8,5-10	A	4,0
7,0 – 8,4	B	3,0
5,5 – 6,9	C	2,0
4,0 – 5,4	D	1,0

14

Học phần chỉ được xem là tích lũy khi điểm học phần đạt từ điểm D trở lên theo thang điểm chữ và đạt từ 5,0 trở lên theo thang điểm 10.

4. Nếu có 1 học phần (hoặc nhiều học phần) được xét miễn từ 2 học phần trở lên đã học thì điểm của học phần được xét miễn là điểm trung bình có trọng số của điểm các học phần đã học (trọng số là số tín chỉ hoặc số đơn vị học trình của các học phần đã học). Nếu có hai học phần được xét miễn từ 1 học phần đã học thì điểm của các học phần được miễn là điểm của học phần đã học.

5. Xét miễn các học phần điều kiện tương ứng nếu sinh viên có các chứng chỉ như sau:

- a) Chứng chỉ ngoại ngữ
- b) Chứng chỉ GDQP-AN
- c) Chứng chỉ GDTC
- d) Chứng chỉ Quản lý điều dưỡng

6. Đối với các học phần Ngoại ngữ, sinh viên được xét miễn học trong các trường hợp sau:

a) Sinh viên có bằng tốt nghiệp cao đẳng ngành Điều dưỡng, Hộ sinh do các trường cao đẳng, đại học của Việt Nam cấp và đã tích lũy các học phần Ngoại ngữ có nội dung và số tín chỉ (đơn vị học trình) tương đương với chương trình đào tạo trình độ đại học đang áp dụng tại Nhà trường.

b) Sinh viên có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế còn hiệu lực (tính đến thời điểm xét) được nhà trường xét miễn các học phần ngoại ngữ thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Mức điểm qui đổi khi xét miễn học, miễn thi học phần ngoại ngữ là 10,0 điểm nếu sinh viên có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế còn hiệu lực (tính đến thời điểm xét) đạt bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trở lên.

Bảng 1: Qui đổi khi xét miễn học phần Ngoại ngữ

Khung NLNN Việt Nam	Chứng chỉ quốc tế (điểm) Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Tiếng Đức
Bậc 3: B1	PET (65 – 79) KET (90-100) TOEIC (405-600) IELTS (4,0-5,0) TOEFL ITP \geq ; TOEFL iBT (41-64)	JLPT N4	B1 ZD

Bảng 2: Chứng chỉ ngoại ngữ do các cơ sở/tổ chức quốc tế cấp được nhà trường chấp thuận để xét miễn và công nhận điểm học phần

STT	Cơ sở/tổ chức	Ghi chú
1	British Council	IELTS, KET, PET
2	IDP Việt Nam	IELTS
3	Goeth Institut	A1→ C2
4	The European language Certificates (Telc)	A1 → C2
5	JapanFoundation	JLPT

c) Sinh viên là người nước ngoài theo học chương trình đào tạo bằng tiếng Việt có nguyện vọng không học các học phần ngoại ngữ.

d) Sinh viên đã có bằng đại học, cao đẳng của chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Anh.

7. Đối với các học phần tin học căn bản thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, sinh viên được xét miễn học phần trong các trường hợp sau:

a) Sinh viên có bằng tốt nghiệp cao đẳng ngành Điều dưỡng, Hộ sinh do các trường cao đẳng, đại học của Việt Nam cấp và đã tích lũy các học phần tin học có nội dung và số tín chỉ (đơn vị học trình) tương đương với chương trình đào tạo trình độ đại học đang áp dụng tại Nhà trường.

b) Sinh viên đã có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học các ngành thuộc nhóm ngành máy tính và công nghệ thông tin.

8. Đối với các học phần Giáo dục quốc phòng - An ninh

a) Đối tượng được xét miễn các học phần GDQP - AN

- Sinh viên có giấy chứng nhận sỹ quan dự bị hoặc bằng tốt nghiệp học viện, trường sỹ quan quân đội, công an.

- Sinh viên là người nước ngoài.

- Sinh viên chuyển trường được xét miễn các học phần GDQP - AN đã tích lũy.

- Đối với sinh viên liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học hoặc sinh viên có chứng chỉ GDQP - AN do đã hoàn thành các học phần GDQP - AN khi theo học một chương trình cao đẳng chuyên nghiệp:

+ Chứng chỉ GDQP - AN được cấp từ tháng 10 năm 2012 trở đi thì được xét miễn cả học phần GDQP - AN.

+ Chứng chỉ GDQP - AN được cấp từ tháng 10 năm 2012 trở về trước thì được xét miễn học phần GDQP - AN 1 và phải học bổ sung học phần GDQP - AN 2, GDQP - AN 3, GDQP AN 4 và được cấp chứng chỉ GDQP - AN mới của trình độ đào tạo đại học nếu học phần GDQP - AN 2, GDQP - AN 3, GDQP - AN 4 đạt được kết quả từ 5,0 điểm trở lên.

b) Đối tượng được miễn học và miễn thi thực hành kỹ năng quân sự thuộc học phần GDQP - AN 4

14

- Sinh viên có thương tật, khuyết tật, bẩm sinh, bị bệnh mạn tính làm hạn chế chức năng vận động, có giấy chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện và tương đương trở lên.

- Sinh viên đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có giấy xuất ngũ do đơn vị quân đội có thẩm quyền cấp.

9. Đối với các học phần Giáo dục thể chất (GDTC) thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, được xét miễn học phần nếu sinh viên đạt 1 trong các yêu cầu sau:

- Sinh viên có chứng chỉ GDTC

- Sinh viên có bằng tốt nghiệp cao đẳng ngành Điều dưỡng, Hộ sinh do các trường cao đẳng, đại học của Việt Nam cấp và đã tích lũy các học phần GDTC có số tín chỉ (đơn vị học trình) tương đương với chương trình đào tạo trình độ đại học đang áp dụng tại Nhà trường.

- Sinh viên đào tạo đại học văn bằng 2 (đã có học các học phần GDTC ở văn bằng thứ nhất)

- Sinh viên đã có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học các ngành thuộc nhóm ngành thể dục thể thao.

- Sinh viên là người khuyết tật hoặc không đủ sức khỏe học một số nội dung trong chương trình môn học Giáo dục thể chất được xem xét, miễn, giảm những nội dung không phù hợp hoặc được học các nội dung thay thế phù hợp.

10. Đối với các học phần Triết học Mác Lê nin, Kinh tế chính trị Mác Lê nin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, việc xét miễn và công nhận điểm học phần được thực hiện như sau:

a) Đối tượng được xét miễn học phần:

- Sinh viên có bằng tốt nghiệp cao đẳng ngành Điều dưỡng, Hộ sinh do các trường cao đẳng, đại học của Việt Nam cấp và đã tích lũy các học phần Triết học Mác Lê nin, Kinh tế chính trị Mác Lê nin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam có nội dung và số tín chỉ (đơn vị học trình) tương đương với chương trình đào tạo trình độ đại học đang áp dụng tại Nhà trường.

- Sinh viên có bằng tốt nghiệp đại học do các trường đại học của Việt Nam cấp và đã tích lũy các học phần Triết học Mác Lê nin, Kinh tế chính trị Mác Lê nin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam có nội dung và số tín chỉ (đơn vị học trình) tương đương.

- Sinh viên có bằng tốt nghiệp cao đẳng, đại học do các trường cao đẳng, đại học của Việt Nam cấp và đã tích lũy các học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê nin 1 được xét miễn và công nhận điểm đối với học phần Triết học Mác Lê nin; “Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê nin 2” được xét miễn và công nhận điểm đối với học phần học phần “Chủ nghĩa xã hội khoa học” nếu có số tín chỉ (đơn vị học trình) tương đương hoặc lớn hơn

- Sinh viên học 2 chương trình được miễn học cho chương trình thứ hai.

11. Đối với các học phần Quản lý Điều dưỡng, Nghiên cứu khoa học Điều dưỡng, việc xét miễn và công nhận điểm học phần được thực hiện như sau:

- Sinh viên có chứng chỉ Quản lý Điều dưỡng được cấp (theo chương trình đào tạo

Quản lý Điều dưỡng tại Quyết định số 1019/BYT-K2ĐT ngày 28 tháng 2 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế) thì được xét miễn và công nhận điểm học phần Quản lý Điều dưỡng và Nghiên cứu khoa học Điều dưỡng.

Điều 4. Trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong việc thực hiện xét miễn và công nhận điểm học phần

1. Phòng Quản lý Đào tạo Đại học là đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu đề nghị xét miễn và công nhận điểm học phần của sinh viên, tổng hợp trình Hội đồng xét miễn và công nhận điểm học phần.

2. Hội đồng xét miễn và công nhận điểm học phần chịu trách nhiệm xem xét và công nhận giá trị chuyên đổi kết quả và khối lượng học tập được miễn trừ cho mỗi sinh viên.

3. Đối với sinh viên cần thực hiện các yêu cầu sau:

a) Vào đầu khóa học, căn cứ chương trình đào tạo sẽ học, làm đơn đề nghị nhà trường xem xét miễn và công nhận điểm học phần mà trong chương trình đào tạo đã học trước đó (nếu có) đã tích lũy được có nội dung và khối lượng tương đương hoặc lớn hơn (*xem mẫu đơn ở phụ lục 1, 2*). Trường hợp này, sinh viên làm đơn có đính kèm bản sao văn bằng, chứng chỉ và bảng điểm của cơ sở đào tạo trước đây (có công chứng) gửi tới Phòng Quản lý Đào tạo Đại học để xét miễn và công nhận điểm học phần. Phòng Quản lý Đào tạo Đại học có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu đề nghị xét miễn và công nhận điểm học phần của sinh viên, tổng hợp trình Hội đồng xét miễn và công nhận điểm học phần của nhà trường, nhập điểm miễn vào phần mềm quản lý đào tạo sau khi Hội đồng phê duyệt.

b) Sinh viên căn cứ kết quả xét miễn và công nhận điểm học phần được phê duyệt, thông qua tư vấn của cố vấn học tập, lập kế hoạch học tập toàn khóa và đăng ký học các học phần phải tích lũy cho các học kỳ.

c) Trong thời gian học tập, sinh viên có thể làm đơn đề nghị nhà trường xem xét miễn và công nhận điểm học phần bổ sung nếu có các chứng chỉ, chứng nhận được đề cập ở Điều 3 khoản 4 của văn bản này (*Xem mẫu đơn ở phụ lục 1*)

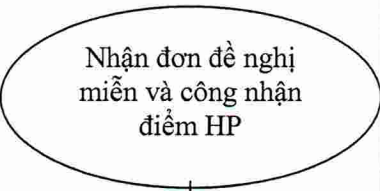

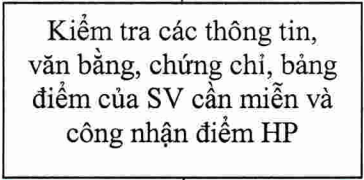

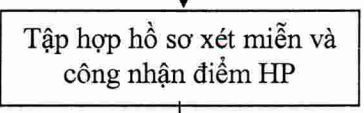

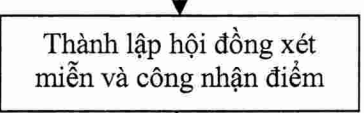

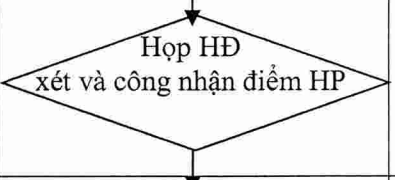

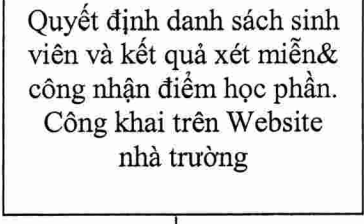

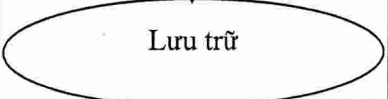
Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng các đơn vị có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định này, ghi nhận, kiểm tra và xử lý những trường hợp vi phạm quy định. Hướng dẫn, giải đáp thắc mắc của sinh viên và viên chức các vấn đề có liên quan; giải trình khi có yêu cầu của Ban Giám hiệu.

2. Quy định này gồm 5 Điều, có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này nếu có vấn đề phát sinh các đơn vị, cá nhân có liên quan báo cáo Ban Giám hiệu, phòng Quản lý Đào tạo Đại học tổng hợp ý kiến để sửa đổi bổ sung Quy định này cho phù hợp với thực tế của Nhà trường.

✓

**Quy trình xét miễn và công nhận điểm học phần trong chương trình đào tạo
trình độ đại học**

STT	Các bước thực hiện	Chịu trách nhiệm		Biểu mẫu	Ghi chú
		Thực hiện	Phối hợp		
1		QLĐTĐH		Phụ lục 1,2	
2	 	QLĐTĐH	Các đơn vị liên quan		
3	 	QLĐTĐH			
4	 	QLĐTĐH	TC-HC		
5	 	QLĐTĐH	Các đơn vị, cá nhân liên quan	Phụ lục 3	
6	 	QLĐTĐH	Hiệu trưởng; Phòng CNTT	Phụ lục 4	
7	 	QLĐTĐH	Các đơn vị, cá nhân		

Phu lục 1:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT MIỄN VÀ CÔNG NHẬN ĐIỂM HỌC PHẦN
do có chứng chỉ Ngoại ngữ, Tin học, GDQP, GDTC, QLDD

Kính gửi: Hội đồng xét miễn và công nhận điểm học phần
Phòng quản lý Đào tạo Đại học
Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

Tôi tên là: Mã số SV:

Lớp: Khóa:

Nay tôi làm đơn này kính đề nghị được xét và công nhận điểm các học phần:

1/.....Mã số HP.....

2/.....Mã số HP.....

3/.....Mã số HP.....

Do tôi có chứng chỉ

Nơi cấp chứng chỉ

.....

Trân trọng cảm ơn./.

Nam Định, ngày tháng năm

SINH VIÊN

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Sinh viên nộp đơn có đính kèm theo bản photo chứng chỉ (không cần công chứng) cho Phòng quản lý Đào tạo Đại học. SV lưu ý mang theo Bản chính chứng chỉ để đối chiếu khi nộp đơn.

✓

Phụ lục 2: Mẫu Đơn của sinh viên đề nghị xét miễn và công nhận điểm học phần do đã tích lũy tại một cơ sở đào tạo trước đây

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT MIỄN VÀ CÔNG NHẬN ĐIỂM HỌC PHẦN

do đã tích lũy ở bậc đại học tại một cơ sở đào tạo trước đây

**Kính gửi: Hội đồng xét miễn và công nhận điểm học phần
Phòng quản lý Đào tạo Đại học
Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định**

Tôi tên là: Mã số SV:

Lớp: Khóa:

Nay tôi làm đơn này kính đề nghị được xét miễn và công nhận điểm (các) học phần do đã tích lũy khi theo học chương trình đào tạo trước đây tại Trường/Học viện, cụ thể như sau:

1/	Mã số HP	Điểm...
2/	Mã số HP	Điểm...
3/	Mã số HP	Điểm...

Trân trọng cảm ơn./.

Nam Định, ngày tháng năm

SINH VIÊN

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Sinh viên nộp đơn này cho Phòng quản lý Đào tạo Đại học.
- Đơn có đính kèm theo bản sao chứng chỉ và bảng điểm của cơ sở đào tạo trước đây (có công chứng).

1/5

Phụ lục 3:

**BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG
NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH SINH VIÊN
VÀ KẾT QUẢ XÉT MIỄN VÀ CÔNG NHẬN ĐIỂM HỌC PHẦN**

(Kèm theo Quyết định số...../QĐ-ĐDN ngày....tháng.....năm 20.....
về việc xét miễn và công nhận điểm học phần)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Mã học phần	Tên học phần	Điểm	Ghi chú

PHÒNG QLĐTĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

KHOA/TRUNG TÂM
(ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Cách ghi thông tin trong bảng trên như sau:

- Cột “STT”: ghi số thứ tự sinh viên trong danh sách
- Cột “Mã sinh viên”: ghi mã số của sinh viên
- Cột “Họ và tên”: ghi đầy đủ họ và tên của sinh viên
- Cột “Mã học phần”: ghi mã học phần thuộc CTĐT mà sinh viên được xét miễn
- Cột “Điểm”: ghi điểm theo thang điểm 10 được làm tròn đến 1 chữ số thập phân
- Cột “Ghi chú”: ghi ngắn gọn các lưu ý, ví dụ “đính kèm chứng chỉ”, “đính kèm bảng điểm”.....